



LEGEND—CHỮ TỰ

TÀI-LIỆU DỒ-BẢN: NĂM 1970

than 25 percent of ground is concealed by canopy with undergrowth generally passable on foot. Vegetation classified by office identification from aerial photography.

WHEN REFERRING TO POPULATED PLACE NAMES, INCLUDE UTM GRID COORDINATES
THE NUMBERS IN PARENTHESES FOLLOWING A POPULATED PLACE NAME INDICATE

ROADS — ĐƯỜNG — SÁ

All weather, loose or light surface, two or more lanes wide
Đường cần độ bền trung bình, có hai hay trên hai làn xe đi

3 LANES
3 LỐI XE ĐI

Village — Làng

Limestone mountain
Núi đá vôi

Đường trắng nhựa, có một lối xe đi _____ Nhà thờ; Nhà Nguyện; Trường học _____ Sand - Cát _____
All weather, loose or light surface, one lane wide _____ Temple; Pagoda; Minor pagoda _____
_____ I area rapids _____

[illegible]

ROUTE MARKERS DANH HIỆU ĐƯỜNG SÁ

National; Interprovincial

 Fort Ruess — Đồn Tàn sát

Thác nhỏ

Tỉnh-lộ; Hương-lộ hay đường Khác _____ 7A _____
RAILROADS — ĐƯỜNG XE LỬA _____
Điểm trắc địa _____

Loại đường thường, một đường, rộng 1 mét; Gó, trạm Chưa được kiểm lại *729 *729 Plantation; Tea

Narrow gauge; single track
Lối đường hẹp, một đường

Kí hiệu: An weather, seasonal
 Sên bay: Dường quanh nđm; Từng mùa _____

Area name
 Tên vùng hay địa điểm _____ **HÀO LÔNG**

Land subject to inundation
 Đất có thể lụt _____

Steel — Cầu sắt

Ferry — Phà
Ford — Chô xe ô tô

Canal or ditch: Less than 18 meters wide: Over 18 meters wide

17016

	VIETNAM	6132 II	6232 III	6232 II
--	---------	---------	----------	---------

[illegible][illegible]

U.S. UNIT	1,250,000
Tiêu-Khu or Tỉnh..Province.....	State

AP Hamlet Town
Vietnam

2. Quận Phú Khương
Cambodia

4. Srok Mernut

48P THIS STREET TO NEAREST 100 METERS CHỖ MỘT ĐUA ĐIỂM TRONG BAN ĐỒ

2. Locate first VERTICAL grid line to LEFT of point and read 1 000E. *Giới hạn: không thể*

XT	Estimate teeth from grid line to point.	Ước lượng xem được bao nhiêu phần mẫu từ đường kẻ dọc đến địa điểm.	9
----	---	---	---

Estimate teeth from grid line to point

SAMPLE REFERENCE	THUẬT:	XTL89777
------------------	--------	----------

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----
